

## LỜI MỞ ĐẦU

Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân còn được gọi là giai cấp vô sản, là giai cấp hoàn toàn không có tư liệu sản xuất, phải bán sức lao động cho nhà tư bản để kiếm sống. Là giai cấp gắn liền với sản xuất đại công nghiệp và được nền công nghiệp rèn luyện, giai cấp công nhân có tính tổ chức, kỷ luật cao và có điều kiện thuận lợi tập hợp lực lượng, biểu thị sức mạnh của mình. Là giai cấp bị áp bức, bóc lột, có lợi ích đối lập trực tiếp với giai cấp tư sản, giai cấp công nhân kiên quyết đấu tranh chống giai cấp tư sản, có khả năng đoàn kết với quần chúng lao động bị áp bức bóc lột trong cuộc đấu tranh chung.

Cùng với sự phát triển không ngừng của sản xuất đại công nghiệp, giai cấp công nhân không ngừng lớn lên về mặt số lượng và chất lượng. Do lợi ích đối lập của giai cấp tư sản, giai cấp công nhân không ngừng đấu tranh chống giai cấp tư sản. Cuộc đấu tranh ấy dẫn đến hình thành ý thức giai cấp và chính đảng của giai cấp công nhân. Thông qua chính đảng tiên phong của mình, giai cấp công nhân lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền tiến hành cuộc cải biến cách mạng đối với xã hội không có giai cấp, do đó, giai cấp công nhân tự xoá bỏ với tư cách là một giai cấp.

Trong tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” C.Mác và Ăngghen có viết:

*“Sự phát triển của nền đại công nghiệp đã phá sập dưới chân giai cấp tư sản chính ngay cái nền tảng trên đó giai cấp tư sản đã xây dựng lên chế độ sản xuất và chiếm hữu nó... Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thắng lợi của giai cấp vô sản là tất yếu như nhau...”*

## **I. CƠ SỞ LÝ LUẬN**

### **1. Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử tự nhiên.**

Lịch sử phát triển của xã hội đã trải qua nhiều giai đoạn nối tiếp nhau từ thấp đến cao. Tương ứng với mỗi giai đoạn là một hình thái kinh tế - xã hội. Sự vận động thay thế nhau của các hình thái kinh tế - xã hội trong lịch sử đều do tác động của quy luật khách quan, đó là quá trình lịch sử tự nhiên của xã hội. Marx viết "Tôi coi sự phát triển của những hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử tự nhiên".

Các mặt cơ bản hợp thành một hình thái kinh tế - xã hội: lực lượng sản xuất quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tách rời nhau, mà liên hệ biện chứng với nhau hình thành nên những quy luật phổ biến của xã hội. Do tác động của quy luật khách quan đó, mà các hình thái kinh tế - xã hội vận động và phát triển thay thế nhau từ thấp lên cao trong lịch sử như một quá trình lịch sử tự nhiên không phụ thuộc và ý trí, nguyện vọng chủ quan của con người.

Quá trình phát triển lịch sử tự nhiên của xã hội có nguồn gốc sâu xa ở sự phát triển của lực lượng sản xuất.

Lực lượng sản xuất, một mặt của phương thức sản xuất, là yếu tố bảo đảm tính kế thừa trong sự phát triển lên của xã hội qui định khuynh hướng phát triển từ thấp. Quan hệ sản xuất là mặt thứ hai của phương thức sản xuất biểu hiện tính gián đoạn trong sự phát triển của lịch sử. Những quan hệ sản xuất lỗi thời được xoá bỏ và được thay thế bằng những kiểu quan hệ sản xuất mới cao hơn và hình thái kinh tế - xã hội mới cao hơn ra đời. Như vậy, sự xuất hiện, sự phát triển của hình thái kinh tế - xã hội, sự chuyển biến từ hình thái đó lên hình thái cao hơn được giải thích trước hết bằng sự tác động của quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất. Quy luật đó là khuynh hướng tự tìm đường cho mình trong

sự phát triển thay thế các hình thái kinh tế - xã hội. Nghiên cứu con đường tổng quát của sự phát triển lịch sử được quy định bởi quy luật chung của sự vận động của nền sản xuất vật chất chúng ta nhìn thấy logic của lịch sử thế giới.

Thực tế lịch sử loài người đã trải qua các hình thái kinh tế xã hội: cộng sản nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa. Sau khi xây dựng học thuyết hình thái kinh tế xã hội, C.Mác đã vận dụng học thuyết đó vào phân tích xã hội tư bản, vạch rõ các quy luật vận động, phát triển của xã hội và đã đi đến dự báo sự ra đời của hình thái kinh tế xã hội cao hơn, hình thái cộng sản chủ nghĩa mà giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội.

Vạch ra con đường tổng quát của lịch sử, điều đó có nghĩa là giải thích được rõ ràng sự phát triển xã hội trong mỗi thời điểm của quá trình lịch sử. Lịch sử cụ thể vô cùng phong phú, có hàng loạt những yếu tố làm cho quá trình lịch sử đa dạng và thường xuyên biến đổi, không thể xem xét quá trình lịch sử như một đường thẳng.

Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, nhân tố quyết định quá trình lịch sử, xét đến cùng là nền sản xuất đời sống thực hiện. Nhưng nhân tố kinh tế không phải là nhân tố duy nhất quyết định các nhân tố khác nhau của kiến trúc thượng tầng đều có ảnh hưởng đến quá trình lịch sử. Nếu không tính đến sự tác động lẫn nhau của các nhân tố đó thì không thấy hàng loạt những sự ngẫu nhiên mà tính tất yếu kinh tế xuyên qua để tự vạch ra đường đi cho mình. Vì vậy để hiểu lịch sử cụ thể thì cần thiết phải tính đến tất cả các nhân tố bản chất có tham gia trong quá trình tác động lẫn nhau đó.

Có nhiều nguyên nhân làm cho quá trình chung của lịch sử thế giới có tính đa dạng, điều kiện của môi trường địa lý có ảnh hưởng nhất định đến sự phát triển xã hội. Đặc biệt ở buổi ban đầu của sự phát triển xã hội, thì điều kiện của môi trường địa lý là một trong những nguyên nhân quy định quá trình không đồng đều của lịch sử thế giới, có dân tộc đi lên, có dân tộc trí tuệ

lạc hậu. Cũng không thể không tính đến sự tác động của những yếu tố như Nhà nước, tính độc đáo của nền văn hoá của truyền thống của hệ tư tưởng và tâm lý xã hội vv... đối với tiến trình lịch sử.

Điều quan trọng trong lịch sử là sự ảnh hưởng lẫn nhau giữa các dân tộc. Sự ảnh hưởng đó có thể diễn ra dưới những hình thức rất khác nhau từ chiến tranh và cướp đoạt đến việc trao đổi hàng hoá và giao lưu văn hoá. Nó có thể được thực hiện trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội từ kinh tế, khoa học - kỹ thuật đến hệ tư tưởng. Trong điều kiện của thời đại ngày nay, có những nước phát triển kỹ thuật rất nhanh chóng, nhờ nắm vững và sử dụng những thành tựu khoa học - kỹ thuật của các nước khác. Ảnh hưởng của ý thức đã có một ý nghĩa lớn lao trong lịch sử.

Không thể hiểu được tính độc đáo của các riêng biệt nếu không tính đến sự phát triển không đồng đều của sự phát triển lịch sử thế giới một dân tộc này tiến lên phía trước, một số dân tộc khác lại ngừng trệ, một số nước do hàng loạt những nguyên nhân cụ thể lại bỏ qua một hình thái kinh tế - xã hội nào đó. Điều đó chứng tỏ là sự kế tục thay thế các hình thái kinh tế - xã hội không giống nhau ở tất cả các dân tộc.

Tuy nhiên, trong toàn bộ tính đa dạng của lịch sử của các dân tộc khác nhau thì trong mỗi thời kỳ lịch sử cụ thể vẫn có khuynh hướng chủ đạo nhất định của sự phát triển xã hội. Để xác định đặc trưng của giai đoạn này hay giai đoạn khác của lịch sử thế giới phù hợp với khuynh hướng lịch sử chủ đạo đó là khái niệm thời đại lịch sử.

## **2. Đấu tranh giai cấp là động lực phát triển của xã hội có các giai cấp đối kháng**

Nghiên cứu phép biện chứng nói chung, quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập nói riêng, chúng ta thấy rằng, mâu thuẫn nói chung và đấu tranh giữa các mặt đối lập là nguồn gốc, động lực của sự phát triển. Nguồn gốc của sự phát triển xã hội là do sự phát triển của sản xuất, là

sự thay thế các phương thức sản xuất khi lực lượng sản xuất phát triển đến mức mâu thuẫn gay gắt với quan hệ sản xuất lỗi thời.

Trong xã hội có giai cấp đối kháng, do lợi ích của mình, giai cấp thống trị đã duy trì, bảo vệ quan hệ sản xuất cũ bằng tất cả sức mạnh hiện có, đặc biệt dùng bộ máy nhà nước thống trị để chống lại lực lượng của các giai cấp mới đại diện cho lực lượng sản xuất tiên tiến. Vì vậy muốn thay đổi quan hệ sản xuất cũ bằng quan hệ sản xuất mới mở đường cho lực lượng sản xuất tiếp tục phát triển phải gạt bỏ sự cản trở của giai cấp thống trị, phải thông qua cuộc đấu tranh giai cấp. Rõ ràng, mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất được biểu hiện về mặt xã hội là cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp đại diện cho lực lượng sản xuất mới và giai cấp thống trị muốn duy trì quan hệ sản xuất cũ, để bảo vệ lợi ích của chúng. Song, vì giai cấp thống trị có cả bộ máy quyền lực nhà nước để chống lại các lực lượng tiến bộ, cho nên cuộc đấu tranh giai cấp ấy dẫn tới cách mạng xã hội. Cách mạng xã hội – “cái đầu tiên của lịch sử ấy” dẫn đến xoá bỏ chế độ xã hội cũ, xoá bỏ giai cấp thống trị và quan hệ sản xuất thống trị, thiết lập chế độ mới, tạo điều kiện để quan hệ sản xuất mới ra đời phát triển, trở thành quan hệ sản xuất chi phối, thống trị, mở đường cho lực lượng sản xuất phát triển. Bởi vậy, đấu tranh giai cấp có ý nghĩa là động lực lớn của sự phát triển xã hội, nó là một phương thức cơ bản để giải quyết mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, xác lập phương thức sản xuất mới, thúc đẩy tiến bộ xã hội. Có thể nói rằng, đấu tranh giai cấp trong mỗi thời kỳ lịch sử có các giai cấp đối kháng đều xuất phát từ kinh tế và nhằm giải quyết vấn đề kinh tế, từ đó kéo theo những vấn đề khác và thông qua đó thúc đẩy xã hội phát triển.

Đấu tranh giai cấp là phương tiện, điều kiện chứ không phải là mục đích, mục đích của đấu tranh giai cấp là làm cho sản xuất phát triển, kinh tế phát triển, xã hội tiến bộ, xác lập một hình thái kinh tế – xã hội mới tiến bộ, thay thế cho hình thái kinh tế xã hội cũ đã lỗi thời.

Đối với người cộng sản, lý tưởng của họ là đấu tranh nhằm tiến tới xoá bỏ giai cấp bóc lột cuối cùng trong lịch sử, thực hiện tự do, bình đẳng, bác ái trên thực tế. Song đó là một quá trình lịch sử lâu dài, trải qua các bước gập ghềnh, quanh co, chứ không phải là con đường thẳng tắp, dễ dàng.

Đấu tranh giai cấp là một trong những động lực phát triển quan trọng của xã hội có giai cấp, như C.Mác và Ăngghen nói, nó là một đòn bẩy vĩ đại của cuộc cách mạng xã hội hiện đại.... Nhu cầu ngày càng tăng của con người, sự phát triển của khoa học, kỹ thuật và công nghệ, cả những nhân tố, về tư tưởng, đạo đức .... đều là những động lực của sự phát triển xã hội. Đấu tranh giai cấp là một động lực cơ bản của sự phát triển của xã hội có các giai cấp đối kháng

### **3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân**

Chủ nghĩa Mác Lênin không coi giai cấp công nhân chỉ là giai cấp chịu nhiều đau khổ, “đáng được cứu vớt” mà chính là giai cấp có sứ mệnh lịch sử hết sức to lớn là xoá bỏ chế độ bóc lột tư bản chủ nghĩa – chế độ bóc lột cuối cùng trong xã hội loài người, thực hiện sự chuyển hoá từ xã hội tư bản lên xã hội xã hội chủ nghĩa.

Theo Mác và Ăngghen, sứ mệnh lịch sử ấy không phải do ý muốn chủ quan của giai cấp công nhân hoặc do sự áp đặt của các nhà tư tưởng, mà do những điều kiện khách quan quy định. Hai ông viết: “Vấn đề không phải ở chỗ hiện nay người vô sản nào đó, thậm chí toàn bộ giai cấp vô sản, coi cái gì là mục đích của mình. Vấn đề là ở chỗ giai cấp vô sản thực ra là gì, và phù hợp với sự tồn tại ấy của bản thân nó, giai cấp vô sản buộc phải làm gì về mặt lịch sử”

Giai cấp công nhân là giai cấp được nền đại công nghiệp “tuyển lựa” tầ tất cả các giai cấp và tầng lớp lao động trong dân cư mà chủ yếu là nông dân. Sự ra đời của giai cấp công nhân gắn liền với nền sản xuất đại công

ngiệp và chỉ trở thành một giai cấp ổn định khi sản xuất đại công nghiệp đã thay thế về cơ bản nền sản xuất thủ công.

Cùng với sự phát triển không ngừng của sản xuất đại công nghiệp, giai cấp công nhân không ngừng lớn lên về mặt số lượng và chất lượng. Do lợi ích đối lập của giai cấp tư sản, giai cấp công nhân không ngừng đấu tranh chống giai cấp tư sản. Cuộc đấu tranh ấy dẫn đến hình thành ý thức giai cấp và chính đảng của giai cấp công nhân. Thông qua chính đảng tiên phong của mình, giai cấp công nhân lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền tiến hành cuộc cải biến cách mạng đối với xã hội không có giai cấp, do đó, giai cấp công nhân tự xoá bỏ với tư cách là một giai cấp.

Khi nghiên cứu quá trình hình thành ý thức giai cấp vô sản, chủ nghĩa Mác – Lênin cho rằng cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân đầu tiên nảy sinh một cách tự phát theo bản năng. Điều đó cần thiết như Lênin nói: “Nếu công nhân không tự giải phóng mình thì chẳng ai giải phóng cho họ cả. Nhưng ... chỉ có bản năng thôi thì chẳng đi được xa. Cho nên phải nâng bản năng đó thành ý thức”.

Vì vậy, việc rèn luyện ý thức giai cấp chân chính của giai cấp công nhân là quá trình đấu tranh thường xuyên và quyết liệt giữa hai hệ tư tưởng tư sản và vô sản. Muốn thắng lợi được trong sự nghiệp này, phải làm cho giai cấp công nhân và phong trào công nhân thấm nhuần lý luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin. Nhiệm vụ này phải do đảng của giai cấp công nhân lấy chủ nghĩa Mác – Lênin làm hệ tư tưởng của mình đảm nhận. Chỉ có một đảng như vậy mới có khả năng “đưa vào trong phong trào công nhân tự phát những ý tưởng xã hội chủ nghĩa thật rõ rệt, gắn phong trào đó với những tư tưởng xã hội xã hội chủ nghĩa... những tư tưởng này phải đạt tới trình độ hiện đại.

Trong cuộc đấu tranh để giành chính quyền và lãnh đạo xây dựng xã hội mới, giai cấp công nhân không có vũ khí nào quan trọng hơn là tổ chức.

Hình thức tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân là đảng cộng sản. Khi không có một đảng theo học thuyết cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác Lênin thì không những giai cấp công nhân không vươn tới cuộc đấu tranh giai cấp có ý thức, mà cũng không thể trở thành giai cấp lãnh đạo quần chúng lao động bị áp bức, bóc lột lật đổ giai cấp tư sản, cải tạo xã hội theo chủ nghĩa xã hội.

#### **4. Sự phát triển biện chứng của lịch sử**

Lịch sử thế giới đã trải qua những bước tiến lớn, vĩ đại và cả những bước lùi lớn là một sự thật, là biện chứng, đúng với quan điểm của chủ nghĩa duy vật.

Không chỉ có chủ nghĩa xã hội trải qua bước lùi lớn mà chủ nghĩa tư bản cũng có những bước lùi tưởng như không thể tiến lên được. Sau thắng lợi của cuộc cách mạng tư sản Pháp 1789, sau những thắng lợi nhằm phát triển chủ nghĩa tư bản ra toàn châu Âu, cách mạng tư sản thoái trào, triều đại Bourbon đã phục tích. Năm 1830, rồi năm 1848 lại tiếp tục cuộc cách mạng tư sản. Rồi lại đến Louis Bonaparte lên ngôi hoàng đế nước Pháp. Nhưng rồi chế độ phong kiến cũng không thể kéo lùi được lịch sử. Đến 1870, rồi cuộc cách mạng tư sản Pháp đã thắng lợi hoàn toàn. Những quan hệ tư bản chủ nghĩa đã chiến thắng quan hệ sản xuất phong kiến.

Ngày nay cũng vậy, những thành tựu của chủ nghĩa xã hội mở đầu từ Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại năm 1917, sẽ mãi mãi mở đầu một thời đại mới, thời đại thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, của những tư tưởng tự do – bình đẳng – bác ái thực sự chứ không còn trên danh nghĩa như dưới thời của chủ nghĩa tư bản. Du quanh co, phức tạp, những tư tưởng của Cách mạng Tháng Mười và của Lênin về quyền tự quyết của các dân tộc và sự giải



phóng con người khỏi áp bức, bóc lột của chủ nghĩa tư bản sẽ nhất định chiến thắng. Nhân loại sẽ tự nguyện lựa chọn nhiều con đường đi tới tự do – bình đẳng – bác ái thật sự. Có nhìn nhận lịch sử như vậy thì dù thấy Exin hạ lá cờ đỏ búa liềm thay bằng lá cờ ba sắc thời Nga hoàng, phủ định Cách mạng Tháng Mười, du thấy trước này 7-11-1991, con cháu dòng họ vua Nga có trở về chúng ta cũng không bàng hoàng. Phải chăng đó là những diễn biến lịch sử, nhưng rồi trước sau lịch sử vẫn tìm thấy con đường đi của nó. Phải chăng lịch sử vẫn lặp lại quy luật phủ định của phủ định lại diễn ra. Lôgích của sự phát triển là như vậy.

## **II. CƠ SỞ THỰC TIỄN**

### **1. Cơ sở thực tiễn**

Thực tiễn chủ nghĩa tư bản vẫn không giải quyết được các tệ nạn cố hữu của nó, nhất là nạn thất nghiệp và nếu tệ phân biệt chủng tộc vốn là ung nhọt của xã hội hiện đại, chủ nghĩa tư bản không tìm cách tiêu diệt nó, mà trái lại trong nhiều lúc nó vẫn dùng để phục vụ cho quyền lợi vị kỷ của giai cấp tư sản. Ngay cả quyền bình đẳng của phụ nữ vẫn đang lâm vào tình trạng tồi tệ nhất đặc biệt là ở các lĩnh vực tiền công, việc làm và các quan hệ xã hội và các điều kiện sinh hoạt. Một tình trạng nữa là sự phát triển của khoa học kỹ thuật là các phương tiện thông tin đại chúng hiện đại vốn là sản phẩm của văn minh - văn hoá thì không hiếm nơi đã được sử dụng để chống lại văn hoá văn minh vì mục đích thương mại. Người ta cũng làm tưởng về lòng từ thiện của các chính quyền tư sản và giới chủ khi thấy đâu đó ở họ có những cải cách về mặt phúc lợi, nhưng kỳ thực đó là kết quả của những cuộc đấu tranh ngày càng có ý thức của giai cấp công nhân, thường là do các chính đảng cánh tả làm nòng cốt và hơn nữa đó chính là điều mà giai cấp tư sản bắt buộc phải làm để bảo vệ lợi ích lâu dài của họ.

Nếu trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội chủ nghĩa tư bản hiện đại luôn tìm đủ cách để điều chỉnh và thích nghi với những điều kiện mới nhằm vượt

qua những cuộc khủng hoảng, tìm con đường phát triển, thì trong lĩnh vực chính trị cũng vậy. Bài học lịch sử cho thấy, vấn đề lớn nhất đối với các Nhà nước tư sản là ngăn chặn được các cơn bão táp cách mạng thường phát sinh do sự bất mãn cao độ của giai cấp công nhân, hoặc tiếp theo những thời kỳ hỗn loạn của xã hội, mà trong đó giai cấp tư sản xâu xé lẫn nhau để bòn rút xương tủy của nhân dân lao động. Giai cấp tư sản và đang cố gắng xoa dịu mâu thuẫn cơ bản này bằng mọi thủ đoạn. Một khi quyền lợi vị kỷ của giai cấp tư sản bị đụng chạm thì kể cả chủ nghĩa tư bản Nhà nước hay các mặt trận liên minh dưới các tên gọi khác, cuối cùng đều tan vỡ. Rõ ràng vấn đề không thể được giải quyết nếu như mâu thuẫn cơ bản ấy không được giải quyết.

Trong tình hình đó chủ nghĩa tư bản của lương lại xuất đầu lộ diện. Nhiều chính trị gia, học giả tư sản thường nêu ra chiêu bài xã hội sẽ biến đổi về cơ bản không phải bằng đấu tranh cách mạng mà bằng sự chuyển biến dần nhận thức và lòng chắc chắn của giai cấp tư sản, số khác thì rêu rao về các khả năng giải quyết những mâu thuẫn giữa tư bản và lao động nằm ngay trong quá trình thực hiện những nhiệm vụ sản xuất. Nghĩa là, theo họ cần phải tiến hành "cuộc cải cách trí tuệ và đạo đức" ngay trước khi giành được chính quyền từ giai cấp tư sản. Tất cả chỉ là mị dân bởi trong tình hình hiện nay mà giai cấp tư sản đang làm ra sức củng cố lực lượng và sẵn sàng tiêu diệt bất cứ một sự phản kháng nào hay một ý đồ nào đụng tới sự tồn vong của chính quyền tư sản.

Gần đây, người ta cũng luôn bàn luận nhiều về một yếu tố trong nền chính trị của các nước chủ nghĩa tư bản phát triển là chế độ xã hội dân chủ ở một số nước từng được coi là kiểu mẫu chính trị cho các nước tư bản. Đúng là không ai phủ nhận được một số thành tựu quan trọng về kinh tế - xã hội mà các nước này đạt được và một thời tạo ra cái ảo tưởng về một lối thoát cho chủ nghĩa tư bản là có thể thay đổi được hoàn toàn thực trạng mà không thay đổi thực chất nhưng hiện nay tình hình đã không như người ta mong muốn.